TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 16-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Minh Đức và ông Trần Ngọc Sơn.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lữ Thu Thùy Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với:

Bị cáo: Chu Văn L, sinh ngày 27/7/1989 tại xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Th, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Minh Q (đã chết) và bà Trần Thị Ngọc L; có vợ là Cao Thị Th (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 06/11/2024 đến ngày 14/11/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 20/6/2024, Tổ Công tác Đội Cảnh sát Giao thông, Trật tự - Công an huyện B thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại Km 04+700 đường ĐT496B thuộc địa phận xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam, phát hiện Chu Văn L điều khiển xe mô tô BKS: 99E1-073.84, chạy quá tốc độ quy định nên đã dừng phương tiện, tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, L xuất trình cho Tổ công tác 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 400215098612, mang tên Chu Văn L - sinh năm 1989, trú tại xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An; do Sở giao thông Vận tải

tỉnh Nghệ An cấp ngày 26/4/2021. Tổ Công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ xe mô tô BKS: 99E1-073.84, giấy phép lái xe mô tô trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/6/2024, Công an huyện Bình Lục có Công văn số 1161/CV-CAH gửi Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An để xác định giấp phép lái xe đã tạm giữ của Chu Văn L có phải do Sở giao thông Vận tải tỉnh Nghệ An cấp theo quy định hay không. Ngày 20/8/2024, Công an huyện Bình Lục nhận được Công văn số 2710 ngày 22/7/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An phúc đáp: "Sở giao thông vận tải Nghệ An không cấp Giấy phép lái xe số 400215098612 hạng A1, mang tên Chu Văn L với các thông tin nêu trên".

Ngày 21/8/2024, Đội Cảnh sát Giao thông, Trật tự - Công an huyện B chuyển hồ sơ vụ việc, kèm theo 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 400215098612, mang tên Chu Văn L, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "G1", đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Lục để tiến hành điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 720/KL-KTHS ngày 19/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *"Giấy phép lái xe số 400215098612, đề ngày 26/4/2021 gửi giám định ký hiệu A là giả"*.

Tại cơ quan điều tra, Chu Văn L khai nhận: Khoảng tháng 4/2021, khi đang đi làm tại khu vực thành phố Hà Nội, L sử dụng điện thoại di động đăng nhập tài khoản mạng xã hội Facebook (L không nhớ tên tài khoản) thì thấy có trang Facebook quảng cáo dịch vụ làm giả giấy phép lái xe mô tô. Do có nhu cầu mua giấy phép lái xe mô tô giả để sử dụng khi tham gia giao thông nên L nhắn tin vào trang Facebook này, cung cấp thông tin cá nhân, đặt làm giả 01 giấy phép lái xe mô tô với giá 1.000.000 đồng. Khoảng 01 tháng sau, một người nam giới (L không biết tên, tuổi, địa chỉ) liên hệ với L qua điện thoại di động, rồi gặp trực tiếp và đưa cho L 01 giấy phép lái xe mô tô giả, ghi: hạng A1, số 400215098612, mang tên Chu Văn L - sinh năm 1989, trú tại xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An; do Sở giao thông Vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 26/4/2021; L đưa lại cho người nam giới số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi có giấy phép lái xe mô tô giả, L sử dụng để đối phó với lực lượng chức năng khi tham gia giao thông đường bộ. Đến ngày 20/6/2024, L sử dụng giấy phép lái xe mô tô giả nêu trên, điều khiển xe mô tô BKS: 99E1-073.84 lưu thông trên đường ĐT496B thuộc địa phận huyện B, tỉnh Hà Nam; do chạy quá tốc độ cho phép, L bị lực lượng Cảnh sát GTTT - Công an huyện Bình Lục lập biên bản xử lý vi phạm hành chính và phát hiện hành vi sử dụng giấy phép lái xe mô tô giả của L như đã nêu trên.

Chu Văn L tự giác giao nộp: 01 (một) Căn cước công dân số 040089023199 mang tên Chu Văn L; 01 (một) giấy biên nhận bán xe, kiêm bảo hành.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-TA ngày 25/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố Chu Văn L về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Văn L phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan". Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn L từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe giả hạng A1, số 400215098612 mang tên Chu Văn L được niêm phong trong phong bì và được ghi số bút lục theo hồ sơ vụ án; trả lại cho bị cáo Chu Văn L 01 Căn cước công dân mang tên Chu Văn L và 01 giấy biên nhận bán xe, kiêm bảo hành.

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn L đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng thời gian tháng 4/2021, khi đang đi làm tại khu vực thành phố Hà Nội; thông qua mạng xã hội Facebook, Chu Văn L đặt mua của một người không quen biết và nhận được 01 giấy phép lái xe mô tô giả, ghi: hạng A1, số 400215098612, mang tên Chu Văn L- sinh năm 1989, trú tại xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Sở giao thông Vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 26/4/2021; với giá 1.000.000 đồng. Sau khi có giấy phép lái xe mô tô giả, L sử dụng đối phó với lực lượng chức năng khi tham gia giao thông. Đến khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 20/6/2024, L điều khiển xe mô tô BKS: 99E1-073.84 lưu thông trên đường ĐT496B thuộc địa phận huyện B, tỉnh Hà Nam; do chạy quá tốc độ cho phép, L bị lực lượng Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện B lập biên bản xử lý vi phạm hành chính;

Linh đã xuất trình giấy phép lái xe mô tô giả nêu trên để đối phó với lực lượng Công an.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan nhà nước trong quản lý hành chính, gây dư luận xấu và bất bình trong nhân dân.

Do vậy, hành vi của Chu Văn L đã phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Chu Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã đầu thú; trước khi mở phiên tòa mẹ bị cáo là bà Trần Thị Ngọc L xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, gia đình bà thuộc hộ cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như xem xét thấy bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tặng nặng nào và có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy đủ điều kiện cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp đụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp đụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

- Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 400215098612 mang tên Chu Văn L là tài liệu giả được niêm phong trong phong bì và được ghi số bút lục nên tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Chu Văn L và 01 giấy biên nhận bán xe kiêm bảo hành là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Chu Văn L.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án: Về nguồn gốc giấy phép lái xe mô tô giả đã thu giữ của Chu Văn L: Quá trình điều tra, L khai nhận đặt làm giả giấy phép lái xe mô tô thông qua mạng xã hội Facebook, do thời gian đã lâu, L không nhớ tên tài khoản và trang Facebook đã liên hệ để đặt làm giả giấy phép lái xe. Sau đó, L nhận được giấy phép lái xe giả do 01 người nam giới (L không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ số điện thoại) giao trực tiếp cho L. Đối với chiếc điện thoại và số thuê bao điện thoại L sử dụng để đăng nhập tài khoản mạng xã hội Facebook, đặt mua giấy phép lái xe mô tô giả, năm 2021, L đã bán cho một người không quen biết. Ngoài lời khai của Chu Văn L, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn L phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan".

Xử phạt bị cáo Chu Văn L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 16/01/2025). Giao bị cáo Chu Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo Chu Văn L phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo L vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe giả hạng A1, số 400215098612 mang tên Chu Văn L được niêm phong trong phong bì và được ghi số bút lục theo hồ sơ vụ án.

- Trả lại cho bị cáo Chu Văn L 01 Căn cước công dân mang tên Chu Văn L ngay sau khi kết thúc phiên tòa và 01 giấy biên nhận bán xe, kiêm bảo hành (được quản lý theo hồ sơ vụ án).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Chu Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện B;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng